THÔNG TƯ số 79/2000/TT-BTC ngày 28/7/2000 hướng dẫn bổ sung việc giảm, miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với vùng lũ lụt, vùng khó khăn.

Căn cứ quy định tại Điều 21, 22 Chương V Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp về chính sách giảm, miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp do thiên tai; chính sách miễn thuế hoặc giảm thuế cho hộ nông dân sản xuất ở vùng cao, miền núi, biên giới và hải đảo, hộ nông dân thuộc dân tộc thiểu số mà sản xuất và đời sống còn nhiều khó khăn;

Căn cứ điểm 4 Mục I về thực hiện miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp cho nông dân vùng bị lũ lụt, các đối tượng chính sách, hộ nghèo, xã đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị quyết số 24/1999/QH10 ngày 29/11/1999;

Căn cứ Điều 16, 17, 18 Chương V Nghị định số 74/CP ngày 25/10/1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa;

Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 17/11/1999 của Thủ tướng Chính phủ về khắc phục hậu quả lũ lụt tại các tỉnh, thành phố: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định;

Để góp phần khắc phục hậu quả lũ lụt, giúp nông dân sớm ổn định và phát triển sản xuất, ổn định đời sống;

Thực hiện chủ trương xóa đói, giảm nghèo đối với nông nghiệp và nông thôn của Đảng và Nhà nước, Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung việc giảm, miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp cho các hộ sản xuất nông nghiệp thuộc vùng bị lũ lụt; xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu, vùng xa; hộ sản xuất nông nghiệp thuộc diện nghèo, đói như sau:

I. MIỄN, GIẢM THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI HỘ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THUỘC VÙNG BỊ LŨ LỤT

1. Hộ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (gọi chung là hộ nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp) thuộc vùng bị lũ lụt được xét giảm, miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp theo năm hoặc theo vụ bị thiên tai quy định tại Điều 17 Chương V Nghị định số 74/CP ngày 25/10/1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp; trong trường hợp bị thiệt hại nặng còn được miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp cụ thể như sau:

a) Hộ sản xuất nông nghiệp trong vùng bị lũ lụt đời sống và sinh hoạt có nhiều khó khăn thuộc diện Nhà nước phải cứu đói được xét miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp một năm.

b) Hộ bị thiệt hại nặng về tài sản: nhà cửa đổ nát hư hỏng trên 40%; trâu, bò bị chết, tư liệu sản xuất chủ yếu khác bị hư hỏng nặng, bị mất, bị lũ cuốn trôi được xét miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp theo tiết a trên đây còn được xét miễn hoặc giảm thuế của năm tiếp theo sau năm bị lũ lụt để giúp ổn định dời sống.

c) Hộ gia đình trong vùng lũ lụt có bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con (trong cùng một hộ) bị chết; bị mất tích (từ một người trở lên); bị thương nặng phải điều trị dài ngày thì được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp một năm, nếu đã được xét miễn thuế theo quy định tại tiết a trên đây cũng được xem xét để miễn hoặc giảm thuế của năm tiếp theo.

d) Hộ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (gồm cả các doanh nghiệp) thuộc vùng lũ lụt có diện tích ruộng vườn, đất nuôi trồng thủy sản, đất rừng trồng bị nước lũ làm sói

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

lở; cuốn trôi hoặc bị đất, cát vùi lấp phải đầu tư cải tạo lại ruộng đồng, hệ thống bờ vùng, bờ thửa, kênh mương nội đồng thì được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp một năm đối với diện tích này. Nếu diện tích này năm tiếp theo sản xuất vẫn chưa ổn định, còn phải tăng thêm chi phí đầu tư để cải tạo tiếp thì được xét miễn, giảm thuế của năm đó.

2. Giảm tối đa 80% thuế sử dụng đất nông nghiệp 1 năm đối với:

a) Hộ sản xuất nông nghiệp (gồm cả các doanh nghiệp) trong vùng lũ lụt, bị thiệt hại về tài sản gồm: nhà cửa đổ nát hư hỏng dưới 40%; một số tư liệu sản xuất chủ yếu khác bị hư hỏng, bị mất phải đầu tư mua sắm lại.

b) Hộ sản xuất nông nghiệp trong vùng lũ lụt có diện tích lúa, hoa màu, cây cối, thủy sản nuôi bị hư hại (bao gồm cả lúa, hoa màu chưa đến vụ thu hoạch phải chuyển đổi cây trồng hoặc đã thu hoạch về nhà nhưng bị ngâm nước; lẫn với đất đá, cát sỏi); bị lên mầm; bị hư hỏng thì tùy theo mức độ thiệt hại của từng loại để xét giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp theo mức độ thiệt hại như quy định tại Điều 17 Chương V Nghị định số 74/CP ngày 25/10/1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp.

3. Việc xét miễn, giảm thuế cho hộ sản xuất nông nghiệp tại điểm 1 và 2 Mục I Thông tư này được thực hiện ngay trong vụ hoặc năm bị lũ lụt.

4. Số thuế miễn giảm chính sách xã hội (nếu có) cộng với số thuế miễn, giảm thiên tai lũ lụt trong năm không vượt quá số thuế ghi thu trên sổ bộ thuế của năm xét miễn, giảm thuế.

5. Các đối tượng thuộc diện được miễn hoặc giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp theo quy định trên đây, trong năm bị lũ lụt nếu đã nộp thuế vào ngân sách nhà nước thì số thuế được miễn, được giảm này sẽ được chuyển trừ vào số thuế phải nộp của các năm tiếp theo sau năm bị lũ lụt.

II. MIỄN, GIẢM THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI HỘ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP Ở VÙNG CAO, MIỀN NÚI, BIÊN GIỚI VÀ HẢI ĐẢO, HỘ NÔNG DÂN THUỘC DÂN TỘC THIỂU SỐ, CÁC HỘ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP KHÁC MÀ SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG CÒN NHIỀU KHÓ KHĂN THUỘC DIỆN HỘ XÓA ĐÓI CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp hàng năm cho các hộ sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng chính sách xã hội đã được quy định cụ thể tại Điều 16 Chương V Nghị định số 74/CP ngày 25/10/1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp và hướng dẫn cụ thể tại điểm 2a, 2b Mục I Thông tư số 60/TC-TCT ngày 14/7/1994 của Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung việc giảm, miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp. Nay Bộ Tài chính hướng dẫn thêm về miễn, giảm theo chính sách xã hội như sau:

1. Đối với các xã thuộc chương trình thực hiện Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 và Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 24/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, miền núi và vùng sâu, vùng xa:

a) Hộ sản xuất nông nghiệp được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp hàng năm gồm:

Hộ sản xuất nông nghiệp sản xuất và đời sống có khó khăn được xác định là hộ đói, hộ nghèo ở địa phương (trừ các hộ sản xuất khá và đời sống thường xuyên ổn định).

Hộ sản xuất nông nghiệp là gia đình thương binh, bệnh binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, được xác định là hộ sản xuất và đời sống có nhiều khó khăn.

Hộ sản xuất nông nghiệp là gia đình bộ đội, thanh niên xung phong, người tham gia kháng chiến và các hộ khác được chính quyền xã xác định có con cái bị ảnh hưởng do di chứng của

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

chiến tranh để lại như tâm thần, bại liệt, mất khả năng lao động, v.v....

b) Giảm tối đa 50% thuế sử dụng đất nông nghiệp cho các hộ sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng quy định tại tiết a nêu trên chưa thuộc diện miễn thuế mà trong sản xuất nông nghiệp và đời sống có nhiều khó khăn như: hộ gia đình đông con; gặp những rủi ro trong sản xuất và làm chưa đủ ăn, thuộc diện hộ nghèo ở địa phương.

2. Đối với các xã thuộc các vùng còn lại trong cả nước.

a) Hộ sản xuất nông nghiệp được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp hàng năm gồm:

Hộ sản xuất nông nghiệp được xác định là các hộ đói ở địa phương.

Hộ gia đình là bộ đội, thanh niên xung phong, người tham gia kháng chiến và các hộ khác được chính quyền xã xác định có con cái bị ảnh hưởng do di chứng của chiến tranh để lại như tâm thần, bại liệt, mất khả năng lao động, v.v... mà sản xuất và đời sống có nhiều khó khăn.

Hộ sản xuất nông nghiệp là gia đình thương binh, bệnh binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, được xác định là các hộ nghèo trong sản xuất và đời sống có nhiều khó khăn.

b) Giảm tối đa 50% thuế sử dụng đất nông nghiệp ghi thu cho các đối tượng quy định tại tiết a điểm 2 trên đây mà chưa đủ điều kiện để xét miễn thuế.

c) Giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp cho các hộ sản xuất nông nghiệp thuộc vùng chuyên sản xuất nông sản, lâm sản, thủy sản theo hợp đồng hoặc theo quy hoạch vùng để cung cấp nguyên liệu cho các cơ sở chế biến tập trung bị thiệt hại do nguyên nhân khách quan như: giá cả thị trường giảm mạnh, doanh thu bán nông sản phẩm không đủ bù đắp chi phí hoặc thu hoạch chậm ảnh hưởng vụ sau, phải phá bỏ. Mức giảm, miễn thuế tương ứng với tỷ lệ thiệt hại theo quy định tại Điều 17 Chương V Nghị định số 74/CP ngày 25/10/1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp. Tỷ lệ thiệt hại căn cứ vào sản lượng thu hoạch thực tế và giá bán thực tế so với sản lượng thực tế tính theo giá cố định do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT MIỄN, GIẢM

1. Căn cứ vào danh sách các xã đặc biệt khó khăn ban hành kèm theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 24/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ; tình hình thực tế ở từng địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công bố danh sách cụ thể các xã đặc biệt khó khăn và các xã biên giới trên địa bàn quản lý đồng thời quy định cụ thể các tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ đói, hộ sản xuất và đời sống có nhiều khó khăn để làm căn cứ xét miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp hàng năm.

2. Hộ sản xuất nông nghiệp thuộc diện xét miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp phải có đơn đề nghị gửi cơ quan thuế xã, phường trong đó trình bày rõ lý do xin miễn, giảm thuế theo tiêu chuẩn quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về xã vùng sâu, vùng xa, về hộ đói, hộ nghèo.

Trường hợp vùng bị bão lũ các hộ sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại nghiêm trọng và những xã đặc biệt khó khăn thuộc diện miễn, giảm đồng loạt thì cơ quan thuế phường, xã kết hợp với Ủy ban nhân dân xã lập danh sách thay cho việc làm đơn của từng hộ sản xuất nông nghiệp.

3. Trình tự, thủ tục miễn, giảm.

a) Tại xã, phường: Cơ quan thuế và Hội đồng tư vấn thuế căn cứ đơn đề nghị của hộ sản xuất nông nghiệp, tình hình và mức độ thiệt hại do lũ lụt và tình hình sản xuất, đời sống của từng hộ sản xuất nông nghiệp trong xã, phường để lựa

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

chọn, phân loại, lập danh sách và kiến nghị mức miễn, giảm thuế của hộ nghèo đói, hộ sản xuất và đời sống có nhiều khó khăn trong xã, phường theo tiêu chuẩn quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và quy định tại Thông tư này. Danh sách hộ sản xuất nông nghiệp được xem xét miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp được niêm yết tại địa điểm thuận tiện của xã và thông báo cho nhân dân biết để tham gia ý kiến. Trong thời hạn 15 ngày, sau khi nghiên cứu tiếp thu ý kiến của nhân dân, cơ quan thuế báo cáo Ủy ban nhân dân xã, phường xét duyệt cụ thể danh sách từng hộ được miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp theo đúng đối tượng và số thuế được miễn, giảm quy định và gửi Chi cục Thuế.

b) Chi cục Thuế phối hợp với Hội đồng tư vấn thuế cấp huyện (hoặc tương đương) căn cứ vào các quy định của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố để kiểm tra lại tính đúng đắn, hợp pháp danh sách các hộ do cấp xã đề nghị giảm, miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp và tổng hợp báo cáo Cục Thuế.

c) Cục Thuế phối hợp với các ngành có liên quan xem xét mức độ thiệt hại thực tế về lũ lụt từng vùng, thực trạng về số hộ nghèo, đói, hộ sản xuất và đời sống có nhiều khó khăn để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp.

d) Sau khi có quyết định miễn, giảm thuế của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, danh sách hộ sản xuất nông nghiệp được miễn, giảm được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và phải thông báo công khai, kịp thời đến từng hộ nộp thuế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh có trách nhiệm: Chỉ đạo cơ quan thuế và các ngành có liên quan ở địa phương nghiên cứu quy định cụ thể tiêu chí xác định hộ đói, hộ nghèo, hộ sản xuất nông nghiệp có nhiều khó khăn để làm cơ sở cho việc xét duyệt giảm, miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp ở địa phương kịp thời, đúng đối tượng. Chỉ đạo, kiểm tra các cơ quan chức năng thực hiện việc xét miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp và thông báo công khai, kịp thời cho hộ thuộc diện được miễn, giảm thuế biết; chỉ đạo các cơ quan thông tin, tuyên truyền ở địa phương tuyên truyền, giải thích chính sách miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp của Nhà nước để nhân dân biết và thực hiện.

2. Cơ quan thuế phối hợp với các ngành cùng Hội đồng tư vấn thuế làm tham mưu cho Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xác định miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Những vùng bị bão, lũ lụt thiệt hại lớn, phải miễn, giảm đồng loạt, đội thuế phường, xã phối hợp với các ngành chức năng để lập danh sách, hồ sơ theo hộ và xác định số thuế được miễn, giảm của từng hộ, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân phường, xã ra thông báo công khai theo từng thôn, bản.

Những thôn, xã bị thiệt hại ít hoặc chỉ một số hộ bị thiệt hại, số hộ nghèo đói, hộ sản xuất và đời sống có nhiều khó khăn nhỏ lẻ thì cơ quan thuế phối hợp với chính quyền địa phương hướng dẫn hộ nộp thuế làm đơn và lập hồ sơ từng hộ làm cơ sở xét miễn hoặc giảm thuế theo quy định tại Thông tư này.

3. Thông tư này có hiệu lực từ ngày ký. Các quy định miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp không trái với quy định tại Thông tư này vẫn có hiệu lực thi hành. Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, đề nghị các địa phương phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu xử lý./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

VŨ VĂN NINH

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com